

Chính Sách:

Các Nguyên Tắc Hướng Dẫn

Mã Số Chính Sách:

GUI 1

Ngày Hiệu Lực:

20 Tháng Năm, 2022

Đối Chiếu:

Thẩm Quyền Truy Tố

Quốc gia có quyền hiến định và bốn phận phải duy trì hòa bình trật tự và truy tố tội ác. Nhiệm vụ truy tố tội ác trực tiếp thuộc độc quyền của Tổng Chương Lý (AG), trong cương vị là tổng viên chức pháp luật của Chính Quyền. Như vậy, AG phải “đứng một mình” để hành động “độc lập với ảnh hưởng chính trị hoặc các ảnh hưởng bên ngoài.”¹

AG có trách nhiệm tối hậu về tất cả những vụ truy tố trong phạm vi thẩm quyền của tỉnh bang và phải chu toàn vai trò hiến định này theo cung cách độc lập và tư pháp. Vai trò công tố của AG được giao cho Biện Lý, để thi hành nhiệm vụ truy tố thay mặt AG trong cương vị đại diện hợp pháp của họ. AG giám thị nhiệm vụ này và vẫn chịu trách nhiệm với Viện Lập Pháp về tất cả mọi trường hợp thi hành thẩm quyền truy tố.

Quyền quyết định truy tố phát xuất và bị giới hạn từ bối cảnh lịch sử, pháp lý, và hiến định này.

Độc Lập khi Truy Tố

Vì trách nhiệm truy tố của AG phát xuất trực tiếp từ quốc gia, chứ không phải từ chính quyền, AG phải hành sử quyền quyết định này độc lập với nội các:

Quyết định của Tổng Chương Lý, hoặc các đại diện của ông hoặc bà ta, trong phạm vi thẩm quyền được nguyên thủ quốc gia giao cho ông hoặc bà ta không bị các cơ quan chính quyền khác xen vào can thiệp. Do đó việc hành sử quyền quyết định truy tố sẽ được tòa án và những thành viên hành chánh khác tôn trọng ...²

Khi giám thị những vụ truy tố, AG phải hành động “độc lập với các áp lực chính trị từ

1 Morgan, D “Controlling Prosecutorial Powers – Judicial Review, Abuse of Process and Section 7 of the Charter” (1986-87) 29 Crim LQ 15 at para 19

2 *Krieger v Law Society of Alberta*, 2002 SCC 65 at para 45

chính quyền” và các cơ quan khác bên ngoài.³ Các quyết định về việc “tiến hành hoặc ngưng một vụ truy tố không phải là những vấn đề chính sách của chính quyền. Các quyết định này hoàn toàn thuộc độc quyền của AG, là người phải được xem là một viên chức độc lập cho các mục đích này, thi hành một nhiệm vụ mà về nhiều phương diện cũng giống như các nhiệm vụ của một thẩm phán.”⁴ Quyền độc lập của AG “thật quan trọng cho tính liêm chính và hiệu năng của hệ thống công lý hình sự đến mức được ghi vào hiến pháp.”⁵

Khi truy tố, Biện Lý hành động trong cương vị đại diện của AG. Thẩm quyền của họ phát xuất trực tiếp từ các quyền hạn nòng cốt của văn phòng AG. Quyền độc lập của AG chuyển qua Phụ Tá Tổng Chương Lý (ADAG), Dịch Vụ Công Tố BC (BCPS), tức là Ngành Công Lý Hình Sự của Bộ Tư Pháp, và Biện Lý. Vai trò của Biện Lý tương tự như tư pháp.⁶ Họ là các đại diện công lý:

Cần phải nhấn mạnh là mục đích truy tố hình sự không phải để kết tội; mà là trình bày trước bồi thẩm đoàn những gì Chính Quyền xem là bằng chứng khả tín liên quan đến hành động bị cáo giác là phạm tội. Biện Lý có nhiệm vụ bảo đảm trình bày tất cả các bằng chứng pháp lý đang có về các sự kiện: nhiệm vụ này nên được thi hành vững chắc và nhấn mạnh đến giá trị chính đáng, nhưng cũng phải được thực hiện công bằng. Vai trò của công tố viên không có bất cứ ý niệm nào là thắng hay thua ...⁷

Vai trò “đại diện công lý” của công tố viên gồm có ba phần chính:

Đầu tiên là tính cách khách quan, tức là nhiệm vụ xem xét các sự kiện theo cung cách vô tư, không bị ảnh hưởng vì cảm xúc chủ quan hoặc thành kiến. Thứ nhì là độc lập với các mối quan tâm nào khác mà có thể liên quan đến vụ truy tố, kể cả cảnh sát và bên biện hộ. Phần thứ ba, liên quan đến phân đầu, là không có ý định gì – dù tiêu cực hay tích cực – đối với nghi can hoặc bị cáo. Biện Lý phải hành động công bằng.⁸

Biện Lý nên cảnh giác đối với các thiên kiến và ý niệm rập khuôn có thể tác hại đến việc thực hiện công lý bình đẳng và vô tư. Quyền độc lập và khách quan vô tư của Biện Lý là yếu tố thiết yếu để phát huy nền an toàn công cộng và pháp trị. Đổi lại, Biện Lý nên tôn trọng vai trò của những thành phần khác tham gia hệ thống công lý. Biện Lý nên mặc nhiên xem là phiên xử sẽ diễn ra trước một thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn vô tư và không thiên vị hành sự đúng luật và không nên chiếm lấy vai trò của thẩm phán hoặc bồi

3 *Miazga v Kvello Estate*, 2009 SCC 51 at para 46; *Krieger v Law Society of Alberta*, 2002 SCC 65 at paras 30-32

4 Ian Scott, “The Role of the Attorney General and the Charter of Rights” (1986-87) 29 *Criminal Law Quarterly* para 190

5 *Miazga v Kvello Estate*, 2009 SCC 51 at para 46; *Krieger v Law Society of Alberta*, 2002 SCC 65

6 *Miazga v Kvello Estate*, 2009 SCC 51 at para 47

7 *R v Boucher* (1954), 110 CCC 263 (SCC) per Rand J.

8 *R v Regan*, 2002 SCC 12 per Binnie J. at para 156, dissenting on another point

thẩm đoán bằng cách thay thế quan điểm chủ quan của chính họ về giá trị và tính cách khả tín tối hậu của chứng cứ bằng quan điểm của thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn.

Độc Lập với Cảnh Sát

Trong hệ thống công lý, cảnh sát và công tố viên đi đến quyết định riêng rẽ và độc lập với nhau và với tất cả mọi ảnh hưởng bên ngoài. Mối liên hệ giữa cảnh sát và Biện Lý là một trong các ý niệm “độc lập lẫn nhau” để “có một biện pháp bảo vệ chống lại tình trạng sử dụng sai trái cả quyền hạn điều tra lẫn truy tố và có thể bảo đảm mở các cuộc điều tra và truy tố kỹ lưỡng và công bằng hơn”.⁹ Biện Lý phải khách quan khi làm việc với cảnh sát và thẩm định các tội truy tố.

Bảo vệ vai trò độc lập lẫn nhau của nhân viên điều tra và công tố viên phát huy tính cách khách quan và pháp trị. Khi thi hành nhiệm vụ của họ, cả cảnh sát lẫn Biện Lý đều có “quyền tự do quyết định độc lập với bất cứ ảnh hưởng nào từ bên ngoài”.¹⁰

Cả AG lẫn BCPS (Dịch Vụ Công Tố BC) đều không có bất cứ quyền nào để mở hoặc chỉ thị mở cuộc điều tra. Cảnh sát, tự quyết định độc lập, mới được phép và phải mở các cuộc điều tra về cáo giác phạm tội hình sự và quyết định có nên chuyển hồ sơ điều tra cho BCPS để thẩm định tội truy tố và có thể truy tố hay không. Nhân viên điều tra quyết định độc lập về việc họ có nên mở cuộc điều tra và điều tra như thế nào, nên điều tra ai, thu thập bằng chứng gì, và có nên nhờ cố vấn pháp lý trong khi điều tra hay không.¹¹ Trước khi tham gia một vụ, Biện Lý phải được một cơ quan điều tra nhờ cố vấn pháp lý hoặc gửi Phúc Trình cho Biện Lý.

Độc Lập và Pháp Trị

“Pháp trị” là một nguyên tắc nền tảng của công lý căn bản. Nguyên tắc này đòi hỏi “tất cả mọi người, định chế và thực thể, công và tư ... chịu trách nhiệm trước các đạo luật đã được ban hành công khai, thi hành bình đẳng và xét xử độc lập.”¹² Nguyên tắc này đòi hỏi mọi người phải tuân hành pháp luật như nhau, và cấm tùy tiện kỳ thị. Nguyên tắc này bảo vệ mọi người đối với hành vi tùy tiện của chính quyền và phát huy một xã hội ổn định, có thể tiên liệu được, và trật tự.¹³

Nguyên tắc độc lập công tố thật quan trọng để duy trì nền pháp trị. Quyền độc lập của

⁹ *Smith v Ontario (Attorney General)*, 2019 ONCA 651 at para 86

¹⁰ *R v Beaudry*, 2007 SCC 5 at para 48

¹¹ *R v Metropolitan Police Commissioner ex parte Blackburn*, [1968] 1 All ER 763 (CA)

¹² United Nations Security Council, “The rule of law and transitional justice in conflict and post-conflict societies”, S/2004/616 at para 6

¹³ *Reference re Secession of Quebec*, 1998 2 SCR 217 at para 70

Biện Lý bảo đảm cho họ “có thể quyết định đúng trong một vụ mà không sợ hãi hoặc ban ân huệ, và không bị áp lực bất chính từ một nguồn khác, dù là truyền thông báo chí, chính trị gia, cảnh sát, nạn nhân muốn báo thù hoặc ngay cả công luận sai lầm.”¹⁴ Khi áp dụng, nguyên tắc độc lập công tố phát huy lòng tin của công chúng là hệ thống công lý hình sự sẽ được điều hành vô tư và không bị ảnh hưởng vì những vấn đề chính trị phe đảng.

Biện Lý phải làm việc trong khuôn khổ pháp trị, và bảo vệ tính liêm chính của hệ thống công lý hình sự, bằng cách hành sử quyền tự quyết của họ theo cung cách công bằng, vô tư, thành tâm, và theo đúng các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất. Các yếu tố cứu xét về chính trị, cá nhân, và riêng tư không được ảnh hưởng đến bất cứ trường hợp hành sử quyền tự quyết công tố nào. “Bốn phạm phải giữ khách quan và độc lập...” của Biện Lý “...là biện pháp thiết yếu để bảo vệ công dân đối với cách áp dụng quyền hành của chính quyền mà đôi khi quá hăng say hoặc sai lạc”. Cùng với quyền độc lập tư pháp, quyền độc lập của Biện Lý là “một trong các cơ chế kiểm soát và quân bình quan trọng hơn trong hệ thống công lý hình sự của chúng ta”.¹⁵

Biện Lý chịu trách nhiệm với cấp trên của họ trong BCPS; với AG; với tòa án khi họ ra tòa, về những cách làm việc của họ ở tòa hoặc nếu sử dụng sai trái tiến trình tòa án; và với Hội Luật Pháp tỉnh bang, cơ quan điều hành tiêu chuẩn ngành nghề pháp lý. Là đại diện của AG, Biện Lý không thể bắt buộc AG phải tuân hành khi họ hành sử quyền tự quyết của họ.¹⁶

Đạo Luật Biện Lý

*Đạo Luật Biện Lý*¹⁷ quy định rõ ràng nguyên tắc độc lập của công tố. Theo *Đạo Luật Biện Lý* thì BCPS có trách nhiệm phê chuẩn và thực hiện, thay mặt cho Chính Quyền, tất cả những vụ truy tố hình sự và kháng cáo và kiểm soát tại British Columbia mà không thuộc thẩm quyền của Chính Quyền Canada. BCPS thuộc quyền điều hành của ADAG (Phụ Tá Tổng Chương Lý), là người được chỉ định làm phụ tá hợp pháp của AG cho các mục đích của *Bộ Hình Luật*.¹⁸ ADAG chỉ định hoặc bổ nhiệm Biện Lý, cố vấn pháp lý *khi cần*, và các công tố viên đặc biệt để phê chuẩn và thực hiện những vụ truy tố và kháng cáo thay mặt cho Chính Quyền.

Đạo Luật Biện Lý cũng quy định mối liên hệ giữa BCPS và chính quyền qua AG và cho

14 James Hamilton, “Prosecutorial Independence and Accountability” (Strasbourg, France: retrieved online, March 15, 2011): Proceedings of the European Commission for Democracy through Law (Venice Commission) “The Independence of Judges and Prosecutors: Perspectives and Challenges”

15 *R v Regan*, 2002 SCC 12, per Binnie J at para 157, dissenting on another point

16 *R v Nixon*, 2011 SCC 34

17 *Crown Counsel Act*, RSBC 1996, c.87

18 *Crown Counsel Act*, RSBC 1996, c.87 section 3(2)

BCPS có quyền độc lập đáng kể khi thực thi nhiệm vụ của họ. Đạo luật này bắt buộc phải minh bạch bằng cách đòi hỏi bất cứ chỉ thị nào của AG hoặc Phó Tổng Chương Lý (DAG) về những vụ truy tố cụ thể đều phải bằng văn bản và ấn hành trong công báo Gazette. Bất cứ chỉ thị nào của AG hoặc DAG về chính sách đều phải bằng văn bản và có thể được ấn hành trong công báo Gazette tùy quyết định của ADAG. Mức độ minh bạch này tránh các cáo giác cho là chính trị ảnh hưởng bất chính mà, ngay cả khi vô căn cứ, có thể gây hệ lụy tai hại đáng kể cho AG, cho chính quyền, và cho nền công lý dưới mắt công chúng.¹⁹

Đạo Luật Biện Lý cũng bảo vệ những vụ truy tố nhạy cảm về chính trị để không bị ảnh hưởng chính trị bất chính bằng cách cho ADAG có quyền bổ nhiệm Công Tố Viên Đặc Biệt. Công Tố Viên Đặc Biệt quyết định về các hồ sơ truy tố độc lập với BCPS và không thuộc vào quyền giám sát trực tiếp của AG. AG, DAG, hoặc ADAG có thể chỉ thị cho một công tố viên đặc biệt về bất cứ vấn đề nào trong phạm vi nhiệm vụ của công tố viên đặc biệt, nhưng chỉ thị đó phải bằng văn bản và ấn hành trong công báo Gazette.

Đạo Luật Biện Lý cũng cho BCPS một phần độc lập và tự chủ về vấn đề truyền thông công cộng. Khi ADAG vì quyền lợi công cộng mà đưa ra công bố về một quyết định trong một vụ nổi tiếng, BCPS có thể đưa ra Lời Công Bố Rõ Ràng.

Mục Đích của Chính Sách

Những vụ truy tố độc lập, công bằng, và hiệu quả thật quan trọng cho nền pháp trị. Hệ thống công lý được nâng cao bằng các nguyên tắc hướng dẫn soạn thảo rõ ràng về chính sách để giúp Biện Lý trong những trường hợp khó khăn họ phải quyết định cho quyền lợi công cộng.

Cẩm Nang Chính Sách cho Biện Lý (“Cẩm Nang”) hướng dẫn tổng quát và từng trường hợp cụ thể cho Biện Lý khi hành sử quyền tự quyết của họ, kể cả khi cứu xét truy tố cơ bản như thẩm định tội truy tố, các biện pháp thay thế, bảo kê tại ngoại, và thảo luận giải quyết. Biện Lý phải thường xuyên tùy ý đưa ra các quyết định độc lập này để hệ thống công lý hoạt động công bằng và hiệu quả. Khi Biện Lý đưa ra các quyết định có nguyên tắc theo đúng các chính sách nêu trong Cẩm Nang này, bất luận kết quả như thế nào, BCPS và ADAG sẽ yểm trợ các quyết định của họ.

Cẩm nang này là một văn kiện công cộng. Việc phát hành cẩm nang này giúp đẩy mạnh mục tiêu minh bạch. Cẩm nang này giúp giải thích cách truy tố và cách công tố viên hành sử quyền độc lập hiến định của họ vì quyền lợi công cộng trong mỗi vụ truy tố.

¹⁹ *Vogel v Canadian Broadcasting Corp., Bird and Good* [1982], 3 WWR 97 (BCSC); *Report of Commissioner Stephen Owen on the Discretion to Prosecute Inquiry*, 1990; *Blackmore v British Columbia (Attorney General)*, 2009 BCSC 1299

Cẩm nang này không có giá trị như một đạo luật. Cẩm Nang này không thay thế *Bộ Hình Luật, Hiến Chương Các Quyền và Quyền Tự Do Canada*, hay bất cứ đạo luật thích ứng nào khác và cũng không có mục đích cố vấn pháp lý cho công chúng hoặc thành lập bất cứ quyền nào được luật thi hành trong bất cứ tiến trình pháp lý nào.

Quyết Định Có Nguyên Tắc

Mục đích chính của chính sách là để giúp Biện Lý quyết định về những vấn đề nền tảng. Các chính sách cụ thể phản ánh các cứu xét thích hợp về quyền lợi công cộng và cung cấp một khuôn khổ để hành sử quyền tự quyết. Các chính sách cũng phản ánh cách hệ thống pháp lý ấn định mức độ và cách hành sử đúng mức quyền tự quyết của công tố viên.

Biện Lý nên nhờ cố vấn thêm bất cứ khi nào thích hợp. Ngay cả Biện Lý nhiều kinh nghiệm cũng sẽ tham khảo ý kiến của các đồng sự và, khi chính sách đòi hỏi, xin cấp trên phê chuẩn. Các phát triển mới về lập pháp và lý thuyết luật, kỹ thuật, quy luật tòa án, và thủ tục có nghĩa là môi trường pháp lý luôn luôn thay đổi. Tham khảo chính sách có thể rất hữu ích trong những lãnh vực hành nghề hoặc thủ tục không quen thuộc.

Chính sách quy định trách nhiệm đối với AG và cách áp dụng quyền tự quyết truy tố đồng nhất và có nguyên tắc. Xét cho cùng thì mục tiêu của chính sách là nâng cao lòng tin của công chúng đặt vào hệ thống công lý.

Mặt khác, các hành sử quyền tự quyết truy tố thích đáng không đòi hỏi mà cũng không tán thành việc áp dụng cứng nhắc chính sách cho mỗi quyết định. Chính sách hướng dẫn, nhưng không thế và không nên quyết định kết quả trong mỗi vụ. Biện Lý cần quyết định thích hợp với hoàn cảnh độc nhất của mỗi vụ.

Chính sách có thể đòi hỏi phải xét đến các yếu tố cụ thể về quyền lợi công cộng hoặc đòi hỏi phải tham khảo với các thành viên cao cấp của BCPS hoặc được họ phê chuẩn trong một số trường hợp. Tuy nhiên, chính sách không nên hoàn toàn cản trở quyền tự quyết truy tố của Biện Lý. Vì lý do này, chính sách hiếm khi có những chỉ thị bắt buộc. Khi có thì thường sẽ dành cơ hội để cứu xét các yếu tố ngoại hạng. Biện Lý luôn luôn có thể xin phép ADAG để không áp dụng chính sách nếu khi hành sử quyền tự quyết truy tố mà Biện Lý thấy cần thiết để bảo đảm đem lại kết quả công bằng.

Ngăn Ngừa Kết Tội Sai Lầm

BCPS nhìn nhận rằng mặc dù có các biện pháp quy định bảo vệ bằng chứng và thủ tục trong hệ thống công lý hình sự nhưng vẫn có thể kết tội sai lầm. Các biện pháp bảo vệ này gồm việc mặc nhiên xem là vô tội, tránh nhiệm nặng nề phải chứng minh của Chính Quyền, và quyền độc lập của cảnh sát, Biện Lý, và tòa án. Các điều khoản bảo đảm của

Hiển Chương Các Quyền và Quyền Tự Do, chẳng hạn như quyền của bị cáo được Chính Quyền thông báo đầy đủ, nhằm ngăn ngừa kết tội sai lầm.

Tuy họ nên luôn luôn để ý các yếu tố có thể góp phần đưa đến tình trạng kết tội sai lầm, Biện Lý không bao giờ nên ngăn ngại truy tố một vụ thích hợp hoặc tận dụng ưu điểm chính đáng. Biện Lý bảo vệ và phát huy quyền lợi công cộng bằng cách truy tố cứng rắn nhưng công bằng.

Các Nguyên Nhân Hàng Đầu Đưa Đến Kết Tội Sai Lầm

Kết quả khảo cứu cho thấy là tình trạng kết tội sai lầm có thể là vì nhiều yếu tố khác nhau, từng yếu tố một hoặc nhiều yếu tố gộp lại. Trong mỗi vụ truy tố, Biện Lý nên nhớ kỹ các yếu tố này. Các nguyên nhân hàng đầu đưa đến tình trạng kết tội sai lầm gồm có bằng chứng có vấn đề, chẳng hạn như:

- chứng nhân nhận diện lầm: chứng nhân có ý tốt, thành thật, và khả tín có thể sai lầm
- lời khai của chuyên gia và kết quả điều tra pháp y sai sót: lời khai của chuyên gia có khiếm khuyết, soạn riêng, hoặc không có bằng chứng, khó hiểu vì dùng các từ ngữ và ngôn ngữ khoa học, và dựa trên các sự kiện không đáng tin cậy hoặc khoa học đã bị chứng minh là sai
- lời thú nhận và nhận tội không đúng: một số bị cáo thú nhận hoặc nhận tội dù thực sự họ không có tội
- chứng nhân chỉ điểm bất lương đang bị giam giữ: dựa vào bằng chứng của họ có các rủi ro độc nhất được đề cập trong chính sách *Chứng Nhân Chỉ Điểm Bất Lương Đang Bị Giam Giữ* (INC 1)

“Quan điểm một chiều” của Biện Lý, có khuynh hướng chỉ tập trung vào một thuyết nào đó của một vụ và gạt đi hoặc không xem trọng bằng chứng ngược với thuyết đó,²⁰ cũng đã được nhận định là một nguyên nhân góp phần gây ra những trường hợp kết tội sai lầm. Độc lập với cảnh sát, khách quan khi thẩm định bằng chứng, và quyết định có nguyên tắc, khi tham khảo và áp dụng các nguyên tắc hướng dẫn của chính sách BCPS, giúp Biện Lý tránh được quan điểm một chiều. Do đó, khi thi hành đúng mức, vai trò của Biện Lý bảo vệ cho không kết tội sai lầm.

Công lý sai lầm vẫn có thể xảy ra bất luận giới tính, chủng tộc, tuổi tác, hoặc tầng lớp

20 Heads of Prosecution Report, *Innocence at Stake: The Need for Continued Vigilance to Prevent Wrongful Convictions in Canada*, www.ppsc-sppc.gc.ca/eng/pub/is-ip/ch2.html, FPT Heads of Prosecution Committee, 2018.

kinh tế xã hội của bị cáo. Tuy nhiên, Biện Lý phải biết, nhìn nhận, và áp dụng những bước hợp lý để giải quyết các thiên kiến, thành kiến, và các giả định rập khuôn trong hệ thống, vốn có thể gây ra thêm tình trạng bất bình đẳng, và đưa đến những vụ truy tố bất công và kết tội sai lầm.

Ngoài chuyện nỗ lực ngăn ngừa tình trạng kết tội sai lầm, Biện Lý còn phải cảnh giác ngay cả sau khi đã chấm dứt truy tố. Nếu có một căn bản hợp lý để kết luận là có thể đã xảy ra tình trạng công lý sai lầm, BCPS sẽ áp dụng những bước cần thiết để điều chỉnh vấn đề.

Thổ Dân

Các hội đồng và phúc trình của chính quyền, cũng như các phán quyết của Tối Cao Pháp Viện Canada, đã công nhận là có nạn kỳ thị đối với Thổ Dân (Các Bộ Tộc Đầu Tiên, Métis, và Inuit), dù là vì thái độ kỳ thị chủng tộc ra mặt hay những cách làm việc không thích hợp về văn hóa, trong tất cả mọi bộ phận của hệ thống công lý hình sự.

Lịch sử thực dân, mất nhà, và các trường nội trú tại Canada đã gây ra tình trạng học vấn thấp hơn, lợi tức thấp hơn, thất nghiệp nhiều hơn, tỷ lệ nghiện ngập và tự tử cao hơn, và những mức tù tội cao hơn cho Thổ Dân.²¹ Tỷ lệ Thổ Dân bị trở thành nạn nhân, nhất là đối với phụ nữ và thiếu nữ Thổ Dân, cũng cao hơn nhiều so với những người không phải là Thổ Dân.²²

Cần biết về hậu quả vẫn còn kéo dài của nạn thực dân cho Thổ Dân tại Canada trong bất cứ trường hợp thẩm định truy tố nào liên quan đến Thổ Dân là nạn nhân hoặc có thể là bị cáo. Các hậu quả này “phải được điều chỉnh bằng cách xét đến các yếu tố độc nhất về hệ thống và quá trình ảnh hưởng đến Thổ Dân, cũng như các giá trị nền tảng về văn hóa và quan điểm khác biệt của họ về thế giới.”²³

Kết quả khảo cứu cho thấy Thổ Dân bị kết tội sai lầm bất cân xứng vì các lý do văn hóa và kinh tế xã hội khác nhau.²⁴ Vào mỗi giai đoạn của tiến trình công lý hình sự, Biện Lý nên xét đến các khó khăn Thổ Dân phải đương đầu khi tiếp xúc với hệ thống công lý và các khó khăn này có thể biểu lộ như thế nào trong những vụ kết tội sai lầm.²⁵

²¹ *R v Ipeelee*, 2012 SCC 13

²² *Victimization of Aboriginal People in Canada, 2014*, Statistics Canada, 2016

²³ *Ewert v Canada*, 2018 SCC 30 at paras 57 and 58; *R v Barton*, 2019 SCC 33 at paras 198-200

²⁴ Kent Roach, “The Wrongful Conviction of Indigenous People in Australia and Canada” *Flanders Law Journal* 17, 2015 at para 224; Amanda Carling, *A Way to Reduce Indigenous Overrepresentation: Prevent False Guilty Plea Wrongful Convictions*, 2017 64 CLQ 415

²⁵ *Innocence at Stake: The Need for Continued Vigilance to Prevent Wrongful Convictions in Canada*, c 10, s 3: FPT Heads of Prosecution Committee, 2018 (www.ppsc-sppc.gc.ca/eng/pub/is-ip/ch10.html#ch10_3)

Ý Nghĩa Từ Ngữ

Trong Cẩm Nang này, từ ngữ “Thổ Dân” (Indigenous) là nói về Các Bộ Tộc Đầu Tiên, Métis, hoặc Inuit tại Canada. Từ ngữ này dùng thay cho “Bản Địa (Aboriginal),” vốn được dùng trong nhiều đạo luật khác nhau kể cả *Bộ Hình Luật* và phù hợp với *Đạo Luật Tuyên Ngôn về Các Quyền của Thổ Dân*, SBC 2019, c. 44.

Thêm nữa, trong Cẩm Nang này có một điểm phân biệt rất quan trọng giữa “nên” và “phải”:

“Biện Lý nên” có nghĩa là Biện Lý thường sẽ áp dụng các nguyên tắc hướng dẫn của chính sách, trừ phi họ quyết định là quyền lợi công cộng đòi hỏi phải có một quyết định không theo nguyên tắc hướng dẫn đó của chính sách

“Biện Lý phải” là chi thị của Phụ Tá Tổng Chương Lý (ADAG) theo đoạn 4(3) của *Đạo Luật Biện Lý*